Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 22.07.2019 13:56:07 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : 256 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 19 tháng 7 năm 2019*

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện và thanh toán vốn kế hoạch đầu tư công các dự án thuộc địa phương quản lý quý II năm 2019

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- Kho bạc nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công các dự án thuộc địa phương quản lý quý II năm 2019 là: 1.041.665 triệu đồng *(Biểu số 02/ĐP-KH kèm theo).*

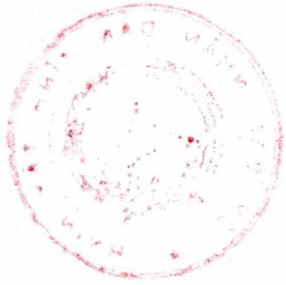
Trên đây là báo cáo của UBND tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở KHĐT; Sở TC; KBNN tỉnh;
- CVP, PVP Nhung; P.KTTC;
- Lưu: VT. VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

binhht_CVUB_423

KT. **CHỦ TỊCH**
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Thắng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

Biểu số 02/ĐP-TT

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CÁC DỰ ÁN THUỘC ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ QUÝ II NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 256 /BC-UBND ngày 10 /7/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2019		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019		
1	2	3	4	5	6	7	8	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=11-14-17
	TỔNG SỐ (I+II)							**3.247.744**	**263.339**	**2.984.405**	**1.041.665**	**160.436**	**881.229**	-	-
I	**VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TỪ NGUỒN NSNN**							**3.247.744**	**263.339**	**2.984.405**	**1.041.665**	**160.436**	**881.229**	-	-
1	**Vốn đầu tư từ ngân sách địa phương**							**2.632.898**	**100.140**	**2.532.758**	**705.588**	**8.591**	**696.997**	-	-
1.1	**Vốn đầu tư trong cân đối NSĐP (bao gồm cả vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết)**							**2.456.915**	**97.895**	**2.359.020**	**659.334**	**6.780**	**652.554**	-	-
a	***Cấp tỉnh quản lý***					*4.937.002*	*4.937.002*	*1.620.917*	*79.855*	*1.541.062*	*252.951*	*810*	*252.141*	-	-
	Nguồn Ngân sách tập trung					787.664	787.664	290.758	14.348	276.410	24.268	749	23.520	-	-
	Trung tâm sinh hoạt thanh thiếu niên	B	7120058	2005 -	1685/QĐ-UB - 01/08/2008	63.829	63.829	253	253	-	-	-	-		-
	Thanh toán khối lượng đã và đang thực hiện	C	220071866	-	14/09/2017	-	-	215.614	-	215.614	-	-	-		-
	Trạm bơm Tân Long (TB Cù Ba Chàm)	C	220100025	-	1672,QĐ-SN - 02/08/2010	-	-	523	-	523	523	-	523		
	Trụ sở LV Phòng CSĐT tội phạm về trật tự QLKT và ...	C	7004692	2012 -	4891/QĐH 41 - 20/08/2013	47.166	47.166	1.101	-	1.101	1.100	-	1.100		
	Trung tâm huấn luyện và bồi dưỡng NVụ Công an tỉnh TN	C	7004692	2014 - 2016	6564/QĐ-H4 - 25/10/2013	21.401	21.401	235	-	235	234	-	234		

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2019		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019		
	Đường Hoàng Lê Kha (đoạn từ CMT8 đến đường Bời Lời)	B	220150031	-	117,QĐ-SGT - 15/09/2015	-	-	100	-	100	-	-	-		
	Đồn Biên phòng Vàm Trảng Trâu và Trạm KS BP Bến Cầu	B	7004686	2016 - 2018	2491/QĐ-UBND - 30/10/2015	44.926	44.926	5.727	5.727	-	-	-	-		
	Chỗ neo đậu tàu thuyền,ca nô của Đồn CA hồ nc DầuTiếng	C	7004692	2015 - 2018	311/QĐ-SKHDT - 28/10/2016	13.014	13.014	55	-	55	-	-	-		
	Trụ sở LV thủy đội thuộc phòng CSGT CA tỉnh Tây Ninh	C	7635749	2017 -	311/QĐ-SKHDT - 28/10/2016	13.014	13.014	700	-	700	25	-	25		
	Đường Trần Phú (đoạn từ cửasố 7 nội ô Tòa Thánh-QL22B)	B	7536693	2019 - 2021	292,QĐ-SKH - 30/10/2015	30.514	30.514	100	-	100	-	-	-		
	Doanh trại Sở chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Tây Ninh	B	7004686	2016 - 2019	439/QĐ-BQP - 28/01/2016	125.000	125.000	18.041	41	18.000	3.919	-	3.919		
	Trạm bơm và kênh tiêu xã Suối Đá, xã Phan	C	7684668	2018 - 2018	118,QĐ-BQL - 18/04/2018	526	526	1.000	-	1.000	-	-	-		
	Xây mới TSLV chung trạm thú y, khuyến nông, BVTV Gò Dầu	C	7601917	-	322 - 28/10/2016	2.958	2.958	311	-	311	310	-	310		
	XD hệ thống 1cửa hiện đại&d.vụ công trực tuyến mức độ 3	C	7607663	-	332/QĐ-SKHDT - 28/10/2016	9.852	9.852	821	-	821	820	-	820		
	Đồn Biên phòng Long Phước (847)	C	7004686	2018 - 2019	2124/QĐ-UBND - 25/09/2017	32.275	32.275	8.555	55	8.500	8.489	-	8.489		
	Đường từ ngã ba ĐT 781 Bờ Hồ DT-ĐT 785 ngã 4 Tân Hưng	B	7636992	-	33 - 29/05/2017	885	885	190	190	-	-	-	-		

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2019		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019		
	Sở chỉ huy cơ bản huyện Bến Cầu,BCHQS TN (BC-01)	C	7004686	2017 - 2019	537/QD-BTL - 26/03/2014	29.164	29.164	7.050	-	7.050	-	-	-		
	Đường và cầu bến Cây ổi	B	7630220	-	34,QĐ-BQL - 29/05/2017	1.018	1.018	450	450	-	-	-	-		
	Đường An Thạnh-Phước Chỉ, huyện Trảng Bàng	B	7643330	2018 - 2018	1044//QD-UBND - 20/09/2017	179.532	179.532	2.585	2.585	-	200	200	-		
	Hệ thống thu gom nước thải thị trấn Bến Cầu	B	7643329	2018 - 2018	2663/QD-UBND - 31/10/2018	104.770	104.770	3.824	3.824	-	549	549	-		
	BTHT thu hồi đất XD Doanh trại và thao trường ...174	C	7004686	2018 - 2018	* -	500	500	50	-	50	-	-	-		
	Cải tạo thư viện tỉnh	C	7636607	2018 -	503/QD-SKHDT - 30/10/2017	2.997	2.997	490	-	490	43	-	43		
	Sửa chữa nhà ăn Công an tỉnh thành phòng làm việc	C	7004692	2017 -	121/QD-SKHDT - 22/05/2017	1.900	1.900	415	-	415	414	-	414		-
	Đường 781 từ TT Châu Thành đến CK Phước Tân	B	7684667	2019 - 2020	55,QD-BQL - 12/06/2018	1.062	1.062	320	-	320	-	-	-		-
	Nâng cấp SC HTCN ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, TBien	C	7652093	2019 - 2019	277,QD-SKH - 30/10/2018	13.557	13.557	1.100	-	1.100	100	-	100		-
	Trung tâm văn hóa thể thao huyện Tân Biên	C	7720639	2019 - 2019	272,QD-SKH - 30/10/2018	4.405	4.405	283	283	-	-	-	-		-
	Trung tâm văn hóa thể thao huyện Trảng Bàng	C	220170091	-	-	-	-	300	300	-	-	-	-		-

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2019		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019		
	Đồn Biên phòng Tân Hà	C	7004686	2019 - 2019	141,QD-BCH - 28/04/2018	900	900	600	-	600	5	-	5		-
	Đồn biên phòng Suối Lam	C	7004686	2019 - 2019	140,QD-BCH - 28/04/2018	500	500	600	-	600	5	-	5		-
	Đường 787B đoạn ngã tư Hai Châu - giao đường 789	B	220180004	-	-	-	-	100	-	100	-	-	-		-
	Nâng cấp Trụ sở làm việc VP Chi cục bảo vệ thực vật	C	7706059	2020 - 2020	179,QD-SKH - 15/08/2018	753	753	600	-	600	250	-	250		-
	Hàng rào xung quanh Trụ sở LV BQL rừng PH Dầu Tiếng	C	7684669	2018 -	180,QD-SKH - 15/08/2018	527	527	450	-	450	231	-	231		-
	Nhà tập thể cho CBNV BQL rừng phòng hộ Dầu Tiếng	C	7711735	2019 - 2019	266,QD-SKH - 29/10/2018	2.500	2.500	2.000	-	2.000	903	-	903		-
	Hệ thống thoát nước khu vực TP.Tây Ninh - Hòa Thành	B	220180017	-	-	-	-	2.550	-	2.550	-	-	-		-
	NCMR ĐT793 - ĐT792 (ngã 4 Tân Bình-CK Chàng Riệc)	C	220180018	-	144,QĐ-BQL - 17/10/2018	-	-	1.490	-	1.490	-	-	-		-
	CTCN ấp Rừng Dầu xã Tiên Thuận (NVH) H.Bến Cầu	C	7712643	2018 - 2019	260,QD-SKH - 29/10/2018	6.799	6.799	80	80	-	-	-	-		-
	Xây mới HTCN An Thới	C	220180021	-	-	-	-	200	-	200	-	-	-		-
	Trung tâm truyền hình phim trường - phần khối lượng còn lại	C	220180024	-	-	-	-	90	-	90	-	-	-		-
	SC thay gạch nền, chống thấm, sơn P NLV BCHQS tỉnh	C	7004686	-	274,QD - 30/10/2018	2.953	2.953	2.500	-	2.500	1.404	-	1.404		-
	SC thay gạch nền, chống thấm, sơn P ... TĐ BB 174	C	7004686	-	242,QD-SKH - 18/10/2018	3.295	3.295	2.700	-	2.700	1.598	-	1.598		-

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2019		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019		
	Xây dựng nhà ở Trung đội vệ binh,Phòng tham mưu	C	7004686	-	242,QD-SKH - 18/10/2018	3.294	3.294	2.700	-	2.700	2.066	-	2.066		-
	Sửa chữa nhà làm việc Chi cục Kiểm lâm	C	220180028	-	-	-	-	90	60	30	-	-	-		-
	Đo đạc phân lô cắm mốc đất sx phía Bắc - 792 KDC Chàng Riệc	C	220180029	-	-	-	-	100	100	-	-	-	-		-
	Trục đường ngang trong KDC Chàng Riệc	C	7004686	-	279/QD-SKHDT - 30/10/2018	7.647	7.647	200	200	-	-	-	-		-
	HT đường vận chuyển sx đất phía Bắc - 792 KDC Chàng Riệc	C	7004686	-	278,QD-SKH - 30/10/2018	14.231	14.231	200	200	-	-	-	-		-
	DĐường 794 đoạn từ ngã 3 KaTum đến cầu SG (gđ 2)	B	220180034	-	-	-	-	135	-	135	-	-	-		-
	Chốt dân quân Ra Da	C	220190003	-	184,QĐ-BTL - 23/01/2018	-	-	300	-	300	300	-	300		-
	Chốt dân quân A8	C	220190004	-	-	-	-	300	-	300	-	-	-		-
	NC MR đường liên xã Phước Trạch - Hiệp Thành - Phước Thạnh	B	220190005	-	880 - 12/04/2019	-	-	680	-	680	496	-	496		-
	Trung tâm chỉ huy Công an tỉnh	B	220190007	-	1035,QĐ-CA - 10/05/2019	-	-	1.900	-	1.900	283	-	283		-
	Nguồn thu tiền sử dụng đất					**255.399**	**255.399**	**91.000**	**-**	**91.000**	**32.649**	**-**	**32.649**	**-**	**-**
	Kênh tiêu Tân Phú - Tân Hưng	C	7629796	2018 - 2019	474/QĐ-SKHĐT - 27/10/2017	24.344	24.344	15.000	-	15.000	-	-	-		-
	Xây mới trụ sở Thanh tra tỉnh	C	7638140	2018 - 2019	479/QD-SKHDT - 27/10/2017	8.578	8.578	2.500	-	2.500	747	-	747		-

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2019		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019		
	Kênh tiêu Hội Thành	B	7629791	2018 - 2020	472/QD-SKHDT - 27/10/2017	14.460	14.460	4.000	-	4.000	4.000	-	4.000		-
	Kênh tiêu Hội Thạnh	C	7629790	2018 - 2020	489/QD-SKHDT - 27/10/2017	27.258	27.258	12.000	-	12.000	4.362	-	4.362		-
	NCMR đầu tư trại thực nghiệm ứng dụng CN sinh học	C	7629813	2018 - 2020	284/QD-SKHDT- 30/10/2018	63.829	63.829	5.000	-	5.000	3.755	-	3.755		-
	Cụm dân cư ấp Phước Mỹ - Phước Chỉ - Trảng Bàng	C	7629548	2018 -	500/QD-SKHDT - 30/10/2017	24.315	24.315	10.000	-	10.000	5.369	-	5.369		-
	Xây mới TSLV chung trạm thú y, khuyến nông, BVTV DMC	C	7629789	2018 -	481/QD-SKHDT - 27/10/2017	2.836	2.836	300	-	300	-	-	-		-
	Xây mới TSLV chung trạm thú y, khuyến nông, BVTV Tân Châu	C	7629788	2018 -	483/QD-SKHDT - 27/10/2017	3.313	3.313	400	-	400	-	-	-		-
	Nâng cấp cải tạo Trụ sở sở Giáo dục và Đào tạo	C	7637949	2018 -	495/QD-SKHDT - 27/10/2017	10.860	10.860	2.000	-	2.000	1.727	-	1.727		-
	Nâng cấp SC HTCN ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, TBien	C	7652093	2019 - 2019	277,QD-SKH - 30/10/2018	13.557	13.557	8.000	-	8.000	4.500	-	4.500		-
	Nâng cấp SC HTCN ấp Phước Tân, xã Phước Ninh, DMC	C	7652092	2019 - 2019	268,QD-SKH - 30/10/2018	1.340	1.340	1.000	-	1.000	466	-	466		-
	Nâng cấp SC HTCN ấp Tầm Phô, xã Tân Đông, Tân Châu	C	7652090	2019 - 2019	294,QĐ-SKH - 31/10/2018	1.156	1.156	1.000	-	1.000	421	-	421		-
	Nâng cấp SC HTCN ấp Tân Tiến, xã Tân Lập, Tân Biên	C	7652088	2019 - 2019	258,QD-SKH - 26/10/2018	5.138	5.138	4.000	-	4.000	1.200	-	1.200		-

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2019		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019		
	Cải tạo SC Khu DTLS VH căn cứ Bàu Rong-Gđ 1	C	7703786	2019 - 2020	287/QD-SKHDT - 30/10/2018	14.958	14.958	4.000	-	4.000	3.964	-	3.964		-
	Tăng cường quản lý đất đai và CSDL đất đai trên địa bàn TN	B	7686806	-	-	16.822	16.822	5.000	-	5.000	-	-	-		-
	Cụm liên ấp CTCN xã Ninh Điền(Bến Cừ-Gò Nổi)	C	7714685	2019 - 2020	276,QD-SKH - 30/10/2018	3.988	3.988	3.000	-	3.000	138	-	138		-
	CTCN ấp Rừng Dầu xã Tiên Thuận (NVH) H.Bến Cầu	C	7712643	2018 - 2019	260,QD-SKH - 29/10/2018	6.799	6.799	5.800	-	5.800	2.000	-	2.000		-
	Ứng dụng CNTT trong công tác Qly ngành y tế TN (gđ 2)	C	7637946	2019 - 2021	230/QD-SKHDT - 10/10/2018	11.848	11.848	8.000	-	8.000	-	-	-		-
	Nguồn xổ số kiến thiết					**3.893.940**	**3.893.940**	**1.239.159**	**65.507**	**1.173.652**	**196.034**	**61**	**195.973**	-	-
	Trung tâm sinh hoạt thanh thiếu niên	B	7120058	2005 -	1685/QD-UB - 01/08/2008	63.829	63.829	92	92	-	-	-	-		-
	Đường Lộ Bình Đương (Đường Điện Biên Phủ)	B	7110258	2011 - 2018	1021/QD-UB - 27/05/2009	230.988	230.988	2.106	-	2.106	2.102	-	2.102		-
	Thanh toán khối lượng đã và đang thực hiện	C	220071866	-	TAM - 14/09/2017	-	-	279.113	-	279.113	-	-	-		-
	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải Thanh pho Tây Ninh	C	7232853	2017 - 2020	835/QD-UBND - 12/04/2017	93.690	93.690	2.589	-	2.589	2.589	-	2.589		-
	Cầu An Hòa	B	7239531	2018 - 2021	33,QD-UBND - 22/06/2010	110.000	110.000	50.000	-	50.000	-	-	-		-
	Đường 781 đoạn từ Ngã 3 Bờ Hồ DT -> địa giới Tỉnh Bình	C	7292394	2018 - 2020	1803/QD-UBND - 18/09/2012	97.596	97.596	5.000	5.000	-	-	-	-		-

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2019		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019		
	Đường 785 thị trấn Tân Biên - TT Tân Châu	C	7292396	-	04 - 14/01/2011	2.582	2.582	100	-	100	99	-	99		-
	Đường Đất Sét - Bến Củi	B	7314521	2018 - 2021	82 - 16/06/2011	3.865	3.865	86.906	6.906	80.000	474	-	474		-
	BV và PT rừng Khu rừng PH Dầu Tiếng giai đoạn 2011-2020	C	7349034	2011 - 2020	253,QD-SKH - 03/07/2012	139.188	139.188	6.376	-	6.376	-	-	-		-
	BV và PT rừng Khu rừng VHLS Chàng Riệc giai đoạn 2011-2020	C	7349033	2011 - 2020	261,QD-SKH - 03/07/2012	1.491	1.491	1.235	-	1.235	-	-	-		-
	BV và PT rừng VQG Lò Gò Xa Mát giai đoạn 2011-2020	C	7348599	-	259,QD-SKH - 03/07/2012	3.237	3.237	583	-	583	-	-	-		-
	Đường Ka Tum - Tân Hà thuộc dự án đường ra của khẩu Biên Mậu	C	7354378	-	147 - 11/06/2012	183.323	183.323	2.861	-	2.861	2.051	-	2.051		-
	DA PT bệnh viện tỉnh,vùng GĐ2-Hợp phần BVĐKTN	B	7388321	2013 -	2094/QD-UBND - 21/10/2013	149.094	149.094	412	412	-	-	-	-		-
	NC đường liên xã Thái Bình-Trí Bình-Hảo Đước-An Cơ HCT	C	7396062	2013 -	2634/QD-UBND - 29/10/2010	35.044	35.044	69	-	69	69	-	69		-
	DA phát triển các đô thị hành lang tiểu vùng sông Mêkông	B	7388314	2013 -	140/QD-BQLKKT - 26/07/2012	107.620	107.620	16.410	4.710	11.700	6.005	-	6.005		-
	Bệnh viện Đa khoa Hòa Thành	C	7401051	-	2130 - 25/10/2013	97.719	97.719	7.059	-	7.059	4.357	-	4.357		-
	Trường phổ thông Dân tộc Nội trú Tây Ninh	C	7636388	2018 -	501/QD-SKHDT - 30/10/2017	3.949	3.949	500	-	500	38	-	38		-
	Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha	C	7573655	2016 -	2490/QD-UBND - 30/10/2015	149.564	149.564	6.000	-	6.000	5.541	-	5.541		-

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2019		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019		
	Trung tâm phòng chống HIV,AIDS	C	7722115	2015 - 2015	-	4.500	4.500	3	-	3	2	-	2		-
	Bệnh viện tâm thần	B	7722116	2015 - 2015	-	15.000	15.000	2	-	2	1	-	1		-
	Hỗ trợ DA đào tạo vào Nông nghiệp Nông thôn theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP	C	220150001	-	-	-	-	5.000	-	5.000	-	-	-		-
	Đường Hoàng Lê Kha (đoạn từ CMT8 đến đường Bời Lời)	B	220150031	-	117,QĐ-SGT - 15/09/2015	-	-	5.500	5.500	-	-	-	-		-
	Bệnh viện phục hồi chức năng	B	7630665	2018 - 2020	2279/QĐ-UBND - 29/09/2017	126.957	126.957	20.000	-	20.000	8.169	-	8.169		-
	Đường Trần Phú (đoạn từ cửasố 7 nội ô Tòa Thánh-QL22B)	B	7536693	2019 - 2021	292,QĐ-SKH - 30/10/2015	30.514	30.514	2.400	2.400	-	-	-	-		-
	NCMR đường Lý Thường Kiệt (đoạn Đ.CMT8-Đ.Châu V. Liêm)	C	7537584	2016 -	294/QĐ-SKHDT - 30/10/2015	43.205	43.205	9.467	9.417	50	61	61	-		-
	Trường khuyết tật Tây Ninh	C	7558084	-	55,QĐSKHĐT - 17/02/2016	2.163	2.163	27	-	27	-	-	-		-
	Nâng cấp Báo Tây Ninh điện tử	C	7544882	2015 -	-	1.992	1.992	134	-	134	133	-	133		-
	PT hạ tầng DL hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện KV TV Mekog MR-TDA:CT VSMTDTLSVH Núi Bà Đen	B	7507571	2015 - 2019	1469/QĐ-BVHTTDL - 16/05/2014	118.011	118.011	826	826	-	-	-	-		-
	Nâng cấp, cải tạo và ngầm hóa đường 30,4	B	7619868	2017 -	2792/QĐ-UBND - 28/10/2016	352.229	352.229	60.000	-	60.000	2.253	-	2.253		-
	Trường THPT Trần Phú	C	7636195	2018 -	498/QĐ-SKHDT - 27/10/2017	5.920	5.920	900	-	900	769	-	769		-

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2019		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019		
	Trường THPT Tây Ninh	C	7667897	2019 - 2021	251/QD-SKHDT - 25/10/2018	8.047	8.047	4.880	-	4.880	1.141	-	1.141		-
	Trường THPT Dương Minh Châu	C	7682216	2019 - 2020	281/QD-SKHDT - 30/10/2018	6.654	6.654	6.000	-	6.000	1.113	-	1.113		-
	Trường THPT Quang Trung	C	7667898	2019 - 2021	282/QD-SKHDT - 30/10/2018	10.523	10.523	5.000	-	5.000	1.693	-	1.693		-
	Di dời tạm Bảo tàng tỉnh Tây Ninh	C	7571778	2016 -	-	10.250	10.250	198	-	198	169	-	169		-
	Trung tâm y tế huyện Gò Dầu	C	7601993	2017 -	2794/QD-UBND - 28/10/2016	44.954	44.954	14.000	-	14.000	5.069	-	5.069		-
	Trường THCS Phước Thạnh, Gò Dầu	C	7581371	2016 -	-	13.954	13.954	346	-	346	324	-	324		-
	Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải các cơ sở y tế	C	7638127	2018 -	492/QD-SKHDT - 27/10/2017	8.646	8.646	500	-	500	226	-	226		-
	Nâng cấp mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh (giai đoạn 2)	B	7682217	2016 - 2018	-	-	-	50.000	-	50.000	-	-	-		-
	Đồn Biên phòng Long Phước (847)	C	7004686	2018 - 2019	2124/QD-UBND - 25/09/2017	32.275	32.275	12.500	-	12.500	-	-	-		-
	Đường từ ngã ba ĐT 781 Bờ Hồ DT-ĐT 785 ngã 4 Tân Hưng	B	7636992	-	33 - 29/05/2017	885	885	5.090	90	5.000	4.250	-	4.250		-
	XD hạ tầng mạng diện rộng của tỉnh (từ tỉnh xuống xã)	C	7638560	2018 -	517/QD-SKHDT - 31/10/2017	14.850	14.850	8.000	-	8.000	3.038	-	3.038		-
	Đường ra cửa khẩu biên mậu (đường Tà Nông)	C	7607446	2017 -	2791/QD-UBND - 28/10/2016	35.453	35.453	1.163	1.163	-	-	-	-		-
	An ninh y tế khu vực Tiểu vùng s. Mê Công mở rộng-ADB	C	7658063	2016 -	692/QD-TTg - 27/04/2016	3.785	3.785	135	-	135	-	-	-		-

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2019		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019		
	Đường và cầu bến Cây ổi	B	7630220	-	34,QĐ-BQL - 29/05/2017	1.018	1.018	10.000	-	10.000	6.916	-	6.916		-
	Kiên cố hóa trường lớp MN.TH vùg đbdt,sâu,xa gd 17-20	B	7638882	2017 - 2020	1646/QD-UB - 19/07/2017	19.923	19.923	8.500	-	8.500	7.280	-	7.280		-
	Triển khai bệnh viện vệ tinh tại Bệnh viện đa khoa TN	B	7629067	2018 -	2526/QD-UBND - 27/10/2017	81.517	81.517	72.708	9.708	63.000	-	-	-		-
	Hệ thống y học từ xa Telemedicine	C	7629066	2018 -	480/QD-SKHDT - 27/10/2017	17.950	17.950	6.378	378	6.000	-	-	-		-
	Cải tạo, sửa chữa Trường Chính trị	C	7636389	2018 - 2020	507/QD-SKHDT - 30/10/2017	12.821	12.821	7.000	-	7.000	2.547	-	2.547		-
	Đánh giá ATTT cho hạ tầng & HTTT gđ 2015-2020	C	7637944	2018 -	459/QD-SKHDT - 23/10/2017	1.499	1.499	200	-	200	-	-	-		-
	Chương trình ứng dụng CNTT trog hđg ccq đảng 2015-2020	C	7647825	2018 -	518/QD-SKHDT - 31/10/2017	28.796	28.796	23.154	16.154	7.000	4.790	-	4.790		-
	Trung tâm bảo trợ xã hội tổng hợp	C	7636387	2018 -	512/QD-SKHDT - 31/10/2017	20.000	20.000	10.000	-	10.000	4.514	-	4.514		-
	Các công trình phục vụ du lịch sinh thái vườn Quốc gia Lò Gò - Xa Mát	C	7637947	2018 - 2019	604,QD-SKH - 26/12/2017	14.561	14.561	6.000	-	6.000	2.003	-	2.003		-
	Hạt kiểm lâm Vườn quốc gia	C	7636606	2018 -	486/QD-SKHDT - 27/10/2017	2.377	2.377	800	-	800	700	-	700		-
	Di tích lịch sử căn cứ Trảng Bàng ở vùng Tam giác sắt	C	7638136	2019 - 2021	286/QD-SKHDT - 30/10/2018	19.040	19.040	5.000	-	5.000	651	-	651		-

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2019		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019		
	NC, MR ĐT.782-ĐT.784 (đoạn từ ngã ba tuyến tránh QL.22 đến ngã tư Tân Bình)	B	7667977	2018 - 2021	2557/QD-UBND - 31/10/2017	1.167.935	1.167.935	300.000	-	300.000	92.887	-	92.887		-
	Đường 781 từ TT Châu Thành đến CK Phước Tân	B	7684667	2019 - 2020	55,QD-BQL - 12/06/2018	1.062	1.062	323	323	-	-	-	-		-
	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm y tế dự phòng	C	7667895	2019 - 2020	280/QD-SKHDT - 30/10/2018	28.459	28.459	20.000	-	20.000	185	-	185		
	Đầu tư thiết bị cho các cơ sở y tế	C	220170077	-	-	-	-	18.500	-	18.500	-	-	-		
	Cải tạo Trường Trung cấp nghề khu vực Nam Tây Ninh	C	7656233	2019 - 2019	225 - 08/10/2018	4.579	4.579	3.800	-	3.800	2.906	-	2.906		
	DTLS văn hóa Dương Minh Châu	C	220170079	-	-	-	-	30	-	30	-	-	-		
	Địa điểm lưu niệm Vành đai diệt Mỹ - Trảng Lớn	C	220170080	-	-	-	-	30	-	30	-	-	-		
	Tượng đài chiến thắng Junction City (gđ 2)	C	7723207	2019 - 2019	01 - 02/05/2018	545	545	5.000	-	5.000	962	-	962		
	Nhà thi đấu TDTT Liên đoàn lao động tỉnh TN	C	220170082	-	-	-	-	160	-	160	-	-	-		
	Nâng cấp mở rộng khu di tích căn cứ Lõm	C	220170084	-	-	-	-	30	-	30	-	-	-		
	Xây dựng khu trung tâm văn hóa huyện Tân Châu	C	220170085	-	-	-	-	770	-	770	-	-	-		
	Trung tâm văn hóa thể thao huyện Tân Biên	C	7720639	2019 - 2019	272,QD-SKH - 30/10/2018	4.405	4.405	4.000	-	4.000	1.768	-	1.768		
	Nhà văn hóa thiếu nhi huyện Châu Thành	C	220170087	-	-	-	-	30	-	30	-	-	-		
	Trung tâm văn hóa thể thao huyện DMC	C	220170088	-	-	-	-	30	-	30	-	-	-		

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2019		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019		
	Nâng cấp sân vận động huyện Bến Cầu	C	220170089	-	-	-	-	30	-	30	-	-	-		
	Trung tâm văn hóa thể thao Hòa Thành	C	220170090	-	-	-	-	450	-	450	-	-	-		
	Trung tâm văn hóa huyện Trảng Bàng	C	220170091	-	-	-	-	30	-	30	-	-	-		
	Xây dựng sân vận động TP Tây Ninh	C	7723124	2019 - 2020	288/QD-SKHDT - 30/10/2018	9.349	9.349	5.000	-	5.000	3.422	-	3.422		
	Đường 787B đoạn ngã 4 Hai Châu - giao đường ĐT 789	B	220180004	-	-	-	-	2.400	2.400	-	-	-	-		
	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	C	7682218	2020 - 2022	283/QD-SKHDT - 30/10/2018	23.051	23.051	18.800	-	18.800	150	-	150		
	Trung tâm GDTX huyện Châu Thành và THPT huyện Châu Thành	C	220180006	-	-	-	-	120	-	120	-	-	-		
	Bê tông nhựa đường ngã tư Bến Sắn xã Bàu Đồn	C	7664992	2018 -	212 - 24/09/2018	14.693	14.693	10.000	-	10.000	2.963	-	2.963		
	NCMR ĐT793-ĐT792 (ngã 4 Tân Binh - cửa khẩu Chàng Riệc)	C	220180018	-	144,QĐ-BQL - 17/10/2018	-	-	3.197	27	3.170	1.484	-	1.484		
	Xử lý chất rắn y tế theo mô hình cụm tại BVDK tỉnh sd vốn vay NHTG	C	7675062	2018 - 2020	2025 - 30/08/2017	23.650	23.650	1.200	-	1.200	111	-	111		
	HT điều hòa KK&CC tự động-TTHTSH TTN	C	7696057	2018 - 2019	123 - 28/06/2018	173	173	2.000	-	2.000	306	-	306		
	Trục đường ngang trong KDC Chàng Riệc	C	7004686	-	279/QD-SKHDT - 30/10/2018	7.647	7.647	2.590	-	2.590	2.473	-	2.473		
	HT đường vận chuyển sx đất phía Bắc - 792 KDC Chàng Riệc	C	7004686	-	278,QD-SKH - 30/10/2018	14.231	14.231	2.500	-	2.500	2.500	-	2.500		
	Nhà ở khu dân cư Chàng Riệc (giai đoạn 2)	C	7004686	-	285,QD - 30/10/2018	10.712	10.712	2.500	-	2.500	2.500	-	2.500		

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2019		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019		
	Đường DDT đoạn từ ngã 3 Katum đến cầu SG (gđ 2)	B	220180034	-	-	-	-	3.770	-	3.770	-	-	-		
	San lấp mặt bằng 4 dự án của ngành Y tế	C	7722939	-	40 - 27/08/2013	403	403	278	-	278	278	-	278		
	Hạng mục trồng cây phân tán tỉnh TN năm 2018-2020	C	220190002	-	-	-	-	1.018	-	1.018	-	-	-		
	NCMR đường liên xã Phước Trạch - Hiệp Thạnh - Phước Thạnh	B	220190005	-	880 - 12/04/2019	-	-	200	-	200	-	-	-		
	Trường mẫu giáo Trường Hòa	C	220190006	-	-	-	-	1.150	-	1.150	-	-	-		
b	***Cấp huyện quản lý***							***831.449***	***18.041***	***813.408***	***404.373***	***5.970***	***398.403***	-	-
	Nguồn Ngân sách tập trung							166.133	2.073	164.060	83.623	17	83.607	-	-
	Nguồn thu tiền sử dụng đất							161.240	240	161.000	70.164	8	70.156	-	-
	Nguồn NSTT ngân sách tỉnh hỗ trợ							151.692	4.692	147.000	60.970	1.843	59.127	-	-
	Nguồn XSKT							352.384	11.036	341.348	189.616	4.103	185.513	-	-
c	**Cấp xã quản lý**							**4.550**	-	**4.550**	**2.010**	-	**2.010**	-	-
	Nguồn Ngân sách tập trung							4.550	-	4.550	2.010	-	2.010	-	-
1.2	**Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương**							**60.900**		**60.900**					
1.3	**Vốn bổ sung ngoài kế hoạch được giao (nếu có)**							115.083	2.244	112.838	46.254	1.811	44.442	-	-
	Nguồn chuyển nguồn NS cấp tỉnh							26.853		26.853	13.208		13.208		
	Nguồn tăng thu, kết dư, khác (huyện quản lý)							87.072	2.244	84.828	32.518	1.811	30.707		
	Nguồn kết dư năm trước chuyển sang (xã quản lý)							1.158		1.158	527		527		
2	**Vốn ngân sách Trung ương**							**614.846**	**163.199**	**451.647**	**336.077**	**151.845**	**184.232**	-	-
2.1	**Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia**							**92.250**	**46**	**92.204**	**46.316**	-	**46.316**	-	-

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2019		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019		
a	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới							78.400		78.400	36.106		36.106		
b	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững							13.850	46	13.804	10.209		10.209		
2.2	**Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu**							**153.830**		**153.830**	**93.322**	-	**93.322**		
a	**Y tế, dân số và gia đình**							**11.460**		**11.460**	**7.119**	-	**7.119**		
	Bệnh viện phục hồi chức năng							11.460		11.460	7.119		7.119		
b	**Các hoạt động kinh tế**							**132.370**	-	**132.370**	**85.427**	-	**85.427**		
	Đường ĐT 794 đoạn từ ngã ba Kà Tum đến cầu Sài Gòn (giai đoạn 1)	B	7194969	2015 - 2019	2466/QĐ-UBND - 28/10/2014	528.848	528.848	22.370		22.370	22.370		22.370		
	Đường Trưng Nữ Vương đoạn từ cầu Thái Hòa đến QL22B	B	7314518	2018 - 2020	2278//QĐ-UBND - 29/09/2017	120.001	120.001	40.000		40.000	23.990		23.990		
	Đường 781 đoạn từ ngã ba bờ hồ Dầu Tiếng đến địa giới tỉnh Bình Dương	C	7292394	2018 - 2020	1803/QĐ-UBND - 18/09/2012	97.596	97.596	30.000		30.000	-				
	Đường Phước Vinh - Sóc Thiết - Tà Xia	B	7455946	2018 - 2020	2076/QĐ-UBND - 05/09/2017	108.557	108.557	30.000		30.000	29.067		29.067		
	Đường từ ngã ba ĐT 781 Bờ Hồ DT-ĐT 785 ngã 4 Tân Hưng	B	7636992	-	33 - 29/05/2017	119.677	119.677	5.000		5.000	5.000		5.000		
	Đường và cầu bến Cây ổi	B	7630220	-	34,QĐ-BQL - 29/05/2017	131.205	131.205	5.000		5.000	5.000		5.000		
c	**Chương trình mục tiêu quốc phòng, an ninh trên địa bàn trọng điểm**							**10.000**		**10.000**	**776**	**0**	**776**		

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2019		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019		
	Làm đường ra biên giới thuộc xã Ninh Điền, Châu Thành	B	7578498	-	220,Q§,SGT - 15/09/2016	110.048	110.048	10.000		10.000	776		776		
2.3	**Vốn Trái phiếu Chính phủ**							**263.153**	**163.153**	**100.000**	**151.845**	**151.845**	**-**	**-**	**-**
	Thủy lợi														
	Tưới tiêu cho khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông tỉnh Tây Ninh	B	7629549					263.153	163.153	100.000	151.845	151.845			
2.4	**Vốn Công trái Quốc gia**														
2.5	**Vốn nước ngoài**							**105.613**	**-**	**105.613**	**44.594**	**-**	**44.594**	**-**	**-**
a	Vốn ODA giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước														
b	Vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài					1.046.564	124.420	105.613	-	105.613	44.594	-	44.594	-	-
b.1	**Lĩnh vực các hoạt động kinh tế**					**100.904**	**16.795**	**7.323**	**-**	**7.323**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**
	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn TN	B		2018-2022	3159/QĐ-UBND ngày 12/4/2017	100.904	16.795	7.323		7.323	-				
b.2	**Lĩnh vực bảo vệ môi trường**					**945.660**	**107.625**	**98.290**	**-**	**98.290**	**44.594**	**-**	**44.594**		
	DA phát triển các đô thị hành lang tiểu vựng sông MêKông	B	7388314	2013-2018	140/QĐ-BQLKKT ngày 26/07/2012	945.660	107.625	98.290		98.290	44.594		44.594		
II	**NGUỒN THU ĐỂ LẠI CHO ĐẦU TƯ CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NSNN**														

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A,B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 2019			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 2019		Thanh toán vốn vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm 2019		

SỞ TÀI CHÍNH TÂY NINH
KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Trung Dương

XÁC NHẬN KHO BẠC NHÀ NƯỚC TỈNH
GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Nhật Tảo

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Thắng

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và ĐT;
- Kho bạc nhà nước.
- Lưu: VT.